

KẾ HOẠCH TUẦN 2 THÁNG 10

Từ ngày 07/10 đến 11/10/2024

Ngày Hoạt động	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Đón trẻ Trò chuyện sáng	- Kiểm tra sức khỏe trẻ trước khi vào lớp. - Trao với phụ huynh về thông tin cần thiết. - Trò chuyện về tên, sở thích, khả năng, cảm xúc của trẻ trong ngày sinh nhật. - Cho trẻ chơi các đồ chơi, hát, đọc thơ về chủ đề bản thân				
Hoạt động học	MTXQ: Trò chuyện về tên, tuổi, giới tính, sở thích của trẻ (MT11.1)	Tạo hình: Vẽ, tô màu chân dung bé (MT3.5) GDKNS: Xếp hàng chờ tới lượt (MT4.5)	Toán: Nhận biết nhóm có 6 đối tượng. Chữ số 6 (MT5.1, 5.2)	LQVH: Truyện “Ai đáng khen nhiều hơn” (MT1.4) Âm nhạc: Dạy hát bài “Em chơi đu” (MT2.3)	Thể dục: Tung bóng lên cao và bắt bóng (MT2.3)
Vui chơi ngoài trời	- Quan sát bạn trai bạn gái (QSXH), giàn nho (QSTN). - TCVD: chuyền bóng qua đầu, qua chân (cũ), cướp cờ (mới) - TCDG: thả đĩa ba ba, kéo co. - Chơi tự do với các đồ dùng đồ chơi có sẵn ngoài trời: nhảy dây, cầu tuột, xích đu, vận động theo sơ đồ vẽ trên sân, ném bowling, leo thang... - Chơi phát triển vận động: chạy đích dắc, bật, ném,... - Tắm mưa nhân tạo, chơi với cát nước (theo lịch sinh hoạt)				
Vui chơi trong lớp	Góc tạo hình: - Chuẩn bị tranh mẫu bạn trai bạn gái, đồ dùng đồ chơi cho trẻ tham khảo - Chuẩn bị nhiều nguyên vật liệu cho trẻ thực hiện sản phẩm: bút sáp màu, que gỗ, màu nước, ống hút, giấy màu, đất nặn, Góc phân vai: - Chuẩn bị các thùng đồ chơi theo chủ đề cho trẻ lựa chọn. - Chuẩn bị thêm trang phục, máy tính tiền, bảng hiệu, tranh ảnh - Các dụng cụ nấu ăn: bếp, nồi, chén, muỗng, đĩa, rau củ, gói cuốn, cơm cuộn, tạp dề,... - Các dụng cụ làm tóc: máy sấy tóc, lược, thun, máy uốn, kẹp, băng đô, album các kiểu tóc, sơn móng tay, hộp trang điểm (đã qua sử dụng). Góc LQCV: - Chuẩn bị thẻ tranh có từ, thẻ chữ, sách báo cho trẻ sưu tầm chữ				

	- Bút màu, bút chì, băng giấy cho trẻ sao chép tên góc chơi, tên của trẻ - Bộ đồ chơi “Săn chữ”, domino chữ cái, bài tập tô đồ nét. Góc LQVT: - Chuẩn bị giấy, bút màu cho trẻ vẽ các hình để làm học cụ chơi về số lượng - Chuẩn bị thẻ hình, thẻ số, vòng quay chữ số, bài tập về số lượng 6 - Lập bảng bạn trai, bạn gái của từng tổ. Viết số tương ứng của mỗi tổ. So sánh số lượng của mỗi tổ với nhau. Góc văn học: - Chuẩn bị các nhân vật rời của câu chuyện “Ai đáng khen nhiều hơn” - Mô hình, rối que nhân vật câu chuyện “Ai đáng khen nhiều hơn” - Tranh liên hoàn, ti vi kể chuyện. Góc âm nhạc: - Chuẩn bị nhạc các bài hát về bản thân: Bạn ở đâu, Tay đẹp, Bạn có biết tên tôi, Sinh nhật hồng, ... - Đồ dùng: phách tre, gáo dừa, song loan, vòng đeo tay, mũ âm nhạc,... Góc xây dựng: - Chuẩn bị thêm cây xanh, bồn cỏ, hàng rào - Mô hình các căn nhà, mô hình xích đu, cầu trượt cho trẻ thiết kế - Tranh mẫu album công trình, gạch, các khối gỗ, ống chỉ, các loại hộp...
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn (CS15). - Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống và giữ gìn sức khỏe: biết chờ đến lượt khi lấy thức ăn, biết mời cô và bạn khi ăn. Biết che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn (CS17). - Biết tự lấy gối, phụ cô xếp giường. Không nói chuyện trong giờ ngủ và nhắc bạn cùng thực hiện. - Biết cất gối đúng chỗ sau khi ngủ dậy.
Sinh hoạt chiều	- Đồng dao: Tay đẹp, Tập tầm vông - Cắt dán, tô màu những đồ dùng đồ chơi làm lô tô trong hoạt động làm quen với toán. - Dạy hát “Em chơi đu”. - Kỹ năng sống: Xếp hàng chờ tới lượt. - Giáo dục trẻ biết cách giữ gìn vệ sinh thân thể sạch sẽ. - Trao đổi về phụ huynh về tình hình sức khỏe, học tập trong ngày của trẻ. - Nêu gương cuối tuần.